



Từ Đạo luật Không khí sạch của Anh, Mỹ đến pháp luật bảo vệ môi trường không khí của Việt Nam

ThS. PHẠM THẾ CƯỜNG

Trường Đại học Lâm nghiệp

Ô nhiễm môi trường không khí, đặc biệt là ô nhiễm do bụi PM_{2.5}, đang trở thành một trong những vấn đề tác động tiêu cực đối với sức khỏe toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, ô nhiễm không khí (ÔNKK) còn làm suy thoái môi trường tự nhiên, gây mưa axit và ảnh hưởng đến quang hợp của cây trồng. ÔNKK cũng góp phần vào biến đổi khí hậu qua việc phát thải các khí nhà kính như carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄) và nitrous oxide (N₂O), cùng với các-bon đen và ô-dôn tầng thấp, làm tăng hiện tượng nóng lên toàn cầu. Để BVMT không khí, các quốc gia như Anh và Mỹ đã sớm ban hành Đạo luật Không khí sạch (Clean Air Act - CAA), xác định rõ trách nhiệm của cơ quan BVMT trong việc bảo vệ, cải thiện chất lượng không khí của quốc gia, bảo vệ sức khỏe con người, đồng thời đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

1. ĐẠO LUẬT KHÔNG KHÍ SẠCH CỦA ANH

Anh lần đầu tiên ban hành Đạo luật Không khí sạch vào năm 1956 sau khi trải qua đợt ÔNKK tồi tệ được mệnh danh là "Đại sương mù" năm 1952.

Sương mù của thủ đô Luân đôn (Anh) chủ yếu là do khói bụi của các đám cháy than và khí thải độc hại từ ống khói nhà máy, kết hợp cùng sự ẩm ướt của không khí trong ngày thời tiết thay đổi, lưu huỳnh đã tạo nên những tầng khí độc, mang màu vàng nhạt. Đỉnh điểm vào tháng 12/1952, thời tiết đột ngột trở lạnh tại Anh. Nhiều nhà máy điện đốt than đang hoạt động, trong khi các gia đình liên tục sử dụng lò đốt than, khiến các hạt lưu huỳnh và khói muội mắc kẹt trong không khí, trộn lẫn với sương mù, sà xuống mặt đất. Ước tính, thành phố đã thải ra 1.000 tấn hạt khói, 2.000 tấn CO₂ và 370 tấn sulfur dioxide (SO₂) mỗi ngày. Lúc này, tầm nhìn của Luân đôn gần như bằng không, thành phố hoàn toàn bị bao phủ bởi một đám "mây màu vàng ngọt ngào". Các trường học và doanh nghiệp đóng cửa, phương tiện di chuyển ngừng hoạt động. Thảm họa ÔNKK tồi tệ nhất trong lịch sử Vương quốc Anh đã khiến hơn 4.000 người thiệt mạng ngay sau đó và khoảng 8.000 người chết trong những tuần và tháng tiếp theo [1].

Để ngăn chặn thảm họa tiếp tục xảy ra, Anh đã ban hành một loạt các biện pháp và quy tắc để cải thiện

chất lượng không khí như Đạo luật Giảm khói thuốc năm 1853, 1856 và Đạo luật Y tế công cộng năm 1891. Tuy nhiên, những nỗ lực này vẫn chưa phải là các biện pháp hiệu quả để cải thiện sức khỏe cộng đồng cho đến khi Đạo luật Không khí sạch ra đời vào năm 1956, 4 năm sau sự kiện "Đại sương mù".

Đạo luật Không khí sạch của Anh ra đời là văn bản pháp lý, công cụ quan trọng trong việc cải thiện chất lượng không khí, bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách kiểm soát các nguồn ô nhiễm và cung cấp các giải pháp bền vững. Năm 1868, Đạo luật được sửa đổi và chính thức có hiệu lực từ năm 1993, để ra nhiều biện pháp để giảm ÔNKK như cho phép để xuất "khu vực kiểm soát khói" ở các thị trấn và thành phố, nơi chỉ có thể đốt nhiên liệu không khói, đặc biệt là ở các khu vực đông dân cư để giảm ô nhiễm khói và SO₂ từ các đám cháy. Bằng cách chuyển các nguồn nhiệt trong nước sang than sạch hơn, điện và khí đốt, lượng ô nhiễm khói và SO₂ từ lò đốt của các gia đình đã giảm. Bên cạnh đó, Đạo luật cũng có các điều khoản ngăn chặn việc phát thải khói đen từ ống khói, yêu cầu các nhà máy mới không thải khói và giảm thiểu sạn, bụi thải ra bằng cách cấm những hành động vốn đã được chấp nhận rộng rãi cho đến nay của các hộ gia đình tư nhân. Đến năm 2019, Đạo luật được nâng cấp và hoàn thiện các quy định bao gồm: để xuất giải pháp giảm nguồn gây ÔNKK, cách thức để bảo vệ sức khỏe quốc gia, BVMT, bảo đảm tăng trưởng sạch và đổi mới sạch, giảm phát thải từ giao thông, nhà cửa, nông nghiệp và công nghiệp, giám sát tiến độ thực hiện... Theo đó, Chính phủ sẽ tăng tính minh bạch bằng cách cung cấp dữ liệu giám sát chất lượng không khí của địa phương và quốc gia vào cùng một cổng thông tin để người dân dễ dàng nắm bắt; cung cấp hệ thống tin nhắn thông báo chất lượng không khí cá nhân rộng rãi đến công chúng, đặc biệt là những người có cơ địa dễ bị ảnh hưởng bởi ÔNKK; cung cấp thông tin rõ ràng hơn về các đợt ÔNKK và tư vấn sức khỏe. Tất cả các bang, thành phố phải công bố kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện chất lượng không khí cho dân cư trong địa bàn mình quản lý. Đối với doanh nghiệp và người dân, Luật cấm bán nhiên liệu gây ô nhiễm như gỗ và than, dùng trong các lò sưởi; trao quyền hạn mới cho



Thủ đô Luân đôn (Anh) bị bao phủ bởi sương mù vào tháng 12/1952

chính quyền địa phương để hành động trong các khu vực có mức ô nhiễm cao.

Có thể nói, Đạo luật Không khí sạch của Anh là cột mốc quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý để BVMT. Với Đạo luật này, Anh cũng đặt kế hoạch chấm dứt việc bán ô tô chạy bằng động cơ diesel mới và hủy các chuyến tàu hỏa chỉ chạy bằng diesel vào năm 2040, bảo đảm giao thông tại nước này bằng cách sử dụng phương tiện chạy bằng năng lượng sạch.

2. ĐẠO LUẬT KHÔNG KHÍ SẠCH CỦA MỸ

Tương tự như Anh, Mỹ cũng sớm ban hành Đạo luật Không khí sạch, mang lại những lợi ích đáng kể cho môi trường và sức khỏe cộng đồng trên khắp đất nước. Đạo luật được Tổng thống Richard Nixon ký vào ngày 31/12/1970 nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế và công nghiệp mạnh mẽ của Mỹ, đồng thời cải thiện sức khỏe con người cũng như môi trường. Tổng thống Richard Nixon đã công nhận Đạo luật Không khí sạch là một sự khởi đầu và tuyên bố rằng "Tôi nghĩ rằng năm 1970 sẽ được biết đến là năm của sự khởi đầu, trong đó chúng ta thực sự bắt đầu giải quyết các vấn đề về không khí sạch, nước sạch và không gian mở cho các thế hệ tương lai của Mỹ". Đến ngày 15/11/1990, Đạo luật được sửa đổi để hạn chế 4 mối đe dọa lớn đối với môi trường và sức khỏe của hàng triệu người dân Mỹ như: mưa axit, ÔNKK đô thị, khí thải độc hại, suy giảm tầng ô-dôn và được Tổng thống George HW Bush ký thành luật. Luật cũng bổ sung thêm tiêu đề về cấp phép hoạt động quốc gia để làm tăng cường tính thực thi cho luật. Các sửa đổi này đưa ra một số cách tiếp cận mới mang tính sáng tạo và tiến bộ để đạt được hiệu quả các mục tiêu về chất lượng không khí và cải cách quy định dự kiến từ những sửa đổi sâu rộng này. Chẳng hạn, để cung cấp tính linh hoạt cao hơn nữa, nhiều quy tắc của Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ (Environmental Protection Agency - EPA) cho phép một công ty được coi là tuân thủ các tiêu chuẩn hiệu suất thông qua việc tính trung bình lượng khí thải giữa các xe mà công ty sản xuất hoặc bằng cách tính trung bình lượng khí thải giữa nhiều điểm phát thải, hay tính trung bình

trong một địa điểm nhà máy có thể cung cấp tính linh hoạt về tuân thủ nhưng vẫn đảm bảo rằng mọi cơ sở đều được kiểm soát tốt. Đối với một số vấn đề ÔNKK (ví dụ: mưa axit, bảo vệ tầng ô-dôn, khí thải từ phương tiện giao thông, một số chương trình nguồn cố định liên quan đến các chất ô nhiễm phổ biến), Đạo luật Không khí sạch yêu cầu hoặc cho phép các phương pháp tiếp cận theo quy định dựa trên thị trường. Các công ty đạt được mức giảm ô nhiễm bổ sung có thể trao đổi hoặc bán tín dụng phát thải cho các công ty khác, thường là những công ty phải đối mặt với chi phí cao hơn để kiểm soát ô nhiễm. Các phương pháp tiếp cận theo quy định dựa trên thị trường được thiết kế tốt, nhắm đúng vào vấn đề đang gặp phải, có thể đạt được mức giảm phát thải lớn hơn với chi phí thấp hơn và tạo ra động lực cho đổi mới công nghệ.

Cụ thể, Đạo luật Không khí sạch của Mỹ được quy định gồm 7 tiêu đề về: (1) Phòng ngừa và kiểm soát ÔNKK (bao gồm chất lượng không khí và giới hạn phát thải; Bảo vệ tầng ô-dôn; Phòng ngừa sự suy giảm đáng kể chất lượng không khí; Yêu cầu của kế hoạch đối với các khu vực không đạt chuẩn); (2) Tiêu chuẩn phát thải cho nguồn di chuyển (bao gồm tiêu chuẩn khí thải và nhiên liệu của xe cơ giới; Tiêu chuẩn khí thải máy bay; Xe sử dụng nhiên liệu sạch); (3) Các điều khoản chung; (4) Ô nhiễm tiếng ồn; (5) Kiểm soát lắng đọng axit; (6) Giấy phép; (7) Bảo vệ tầng ô-dôn tầng bình lưu.

Theo đó, EPA đặt ra Bộ Tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng không khí trong môi trường, hoặc nồng độ cho phép trong không khí ngoài trời đối với 6 chất gây ô nhiễm phổ biến là: vật chất dạng hạt (còn được gọi là ô nhiễm hạt), ô-dôn, SO_2 , NO_2 , CO và chì. Các tiêu chuẩn cho mỗi chất gây ô nhiễm là khác nhau. Cấp độ của mỗi tiêu chuẩn được thiết lập dựa trên một sự xem xét diện rộng các nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng sức khỏe con người và tác động môi trường. Các tiêu chuẩn này cũng được định kỳ xem xét và sửa đổi nếu cần thiết dựa trên bất kỳ thông tin khoa học mới nào. EPA cũng sẽ cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để lập kế hoạch của tiểu bang, ban hành các tiêu chuẩn khí thải quốc gia cho các nguồn cố định mới



*Một góc Thủ đô
Washington D.C của Mỹ*

và xem xét kế hoạch của tiểu bang để đảm bảo rằng chúng tuân thủ Đạo luật.

Trong khi cơ quan EPA của Mỹ đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng không khí thì các bang của Mỹ được yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn này và đệ trình lên EPA các kế hoạch thực thi cho thấy họ sẽ đạt được và duy trì chất lượng không khí như thế nào. Nguyên tắc cơ bản của hoạt động quản lý môi trường, kiểm soát ô nhiễm của Mỹ nói chung và các bang nói riêng là ai gây ô nhiễm, người đó phải trả tiền, phải khắc phục ô nhiễm. Tuy nhiên, trong những trường hợp cụ thể vì lý do khách quan hoặc bất khả kháng (đất bị ô nhiễm tồn lưu, môi trường ô nhiễm do thiên tai...), chính quyền sẽ có các chính sách cụ thể để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trực tiếp cải tạo tình trạng ô nhiễm như miễn, giảm thuế; hỗ trợ công nghệ xử lý...

Kết quả đạt được là từ năm 1970 - 2017, tổng lượng phát thải của các chất ô nhiễm chính giảm khoảng 73%, mặc dù GDP tăng gấp ba, mức tiêu thụ năng lượng tăng 50% và việc sử dụng xe tăng gần 200%. Đồng thời, việc giảm ÔNKK đã góp phần giảm tỷ lệ mắc các bệnh hô hấp và tim mạch, cũng như giảm số ca tử vong liên quan đến ô nhiễm tại quốc gia này [2].

Còn theo Báo cáo cuối cùng về lợi ích và chi phí của Đạo luật Không khí sạch từ năm 1990 đến năm 2020 của Văn phòng Không khí và bức xạ, Đạo luật Không khí sạch bảo vệ nhiều người dân Mỹ khỏi các vấn đề sức khỏe liên quan đến ô nhiễm. Trong hơn 50 năm qua, Đạo luật đã thúc đẩy tiến bộ ổn định trong việc giảm ÔNKK, giúp người Mỹ hít thở dễ dàng hơn và sống khỏe mạnh hơn, tránh được hơn 2.300.000 ca tử vong sớm, 200.000 ca đau tim (nhồi máu cơ tim cấp), hàng triệu trường hợp mắc các vấn đề về hô hấp như viêm phế quản cấp, hen suyễn và

135.000 ca nhập viện. Đồng thời, ngăn chặn 17 triệu ngày công lao động bị mất, cải thiện năng suất lao động góp phần xây dựng nền kinh tế vững mạnh hơn. Đạo luật cũng góp phần giúp trẻ em khỏe mạnh và được đến trường, tránh được 5,4 triệu ngày nghỉ học do bệnh đường hô hấp và các bệnh khác do ÔNKK gây ra hoặc làm trầm trọng thêm. Ngoài những lợi ích trực tiếp vượt xa chi phí trực tiếp, mô hình hóa toàn nền kinh tế được tiến hành cho nghiên cứu này đã phát hiện ra rằng phúc lợi kinh tế của các hộ gia đình Mỹ tốt hơn khi có các chương trình không khí sạch sau năm 1990 so với khi không có chúng. Phúc lợi kinh tế và tốc độ tăng trưởng kinh tế được cải thiện vì không khí sạch hơn có nghĩa là ít bệnh tật liên quan đến ÔNKK hơn, điều này có nghĩa là ít tiền hơn được chi cho các phương pháp điều trị y tế và ít tình trạng vắng mặt hơn ở những người lao động Mỹ. Nghiên cứu dự đoán rằng những tác động kinh tế có lợi của riêng hai cải thiện này đã bù đắp hơn những tác động kinh tế từ chi phí kiểm soát ô nhiễm [3].

Có thể thấy, cả Anh và Mỹ đều từng phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng liên quan đến ÔNKK và chất lượng không khí. Tuy nhiên, 2 nước này đã tìm được hướng phát triển bền vững về môi trường giúp giảm thiểu mức độ ÔNKK. Từ kinh nghiệm của Anh và Mỹ có thể rút ra được 4 bài học lớn đối với vấn đề về không khí: Đầu tiên, Chính phủ cần phải quan tâm và có sự phản hồi trước những mối lo ngại của công chúng; Thứ hai, Chính phủ cần cung cấp những dữ liệu, thông tin chính xác và miễn phí cho công chúng về chất lượng không khí; Thứ ba, ban hành một đạo luật để giảm thiểu mức độ ÔNKK; Cuối cùng, thực thi nghiêm minh đạo luật đó. Việc thực hiện các bước trên sẽ giúp mang lại một bầu không khí trong lành cũng như sự tăng trưởng về kinh tế, song song với thiết



lập những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về khí thải của các phương tiện giao thông, áp dụng công nghệ xanh, công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất điện...

3. PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ CỦA VIỆT NAM

ÔNKK ở Việt Nam đang là một trong các vấn đề “nóng”, thu hút sự quan tâm của dư luận. Để tăng cường kiểm soát môi trường không khí, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về BVMT không khí.

Cụ thể, Luật BVMT năm 2020, tại Chương II, mục 2, Điều 12 quy định: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát thải bụi, khí thải tác động xấu đến môi trường phải có trách nhiệm giảm thiểu và xử lý theo quy định của pháp luật; Chất lượng môi trường không khí phải được quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục và công bố theo quy định của pháp luật; tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải được thông báo và cảnh báo kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng; các nguồn phát thải bụi, khí thải phải được quan trắc, đánh giá và kiểm soát theo quy định của pháp luật. Điều 6, Luật BVMT năm 2020 cũng nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động BVMT không khí là xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại...; gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí; thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định về BVMT [4]. Ngoài ra, các văn bản dưới Luật hướng dẫn quản lý môi trường không khí cũng khá đầy đủ như Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Bên cạnh đó, để tăng cường kiểm soát môi trường không khí, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về BVMT không khí như: Quyết định số 909/2010/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 phê duyệt Đề án kiểm soát khí thải mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố; Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 phê duyệt Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải; Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 1/6/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Đặc biệt, Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 đã nêu rõ những nội dung chính sẽ triển khai thời gian tới như: Ban hành quy định pháp luật về quản lý chất lượng môi trường

không khí theo quy định của Luật BVMT năm 2020; rà soát, hoàn thiện và trình ban hành lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam (bao gồm phương tiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và đang lưu hành ở Việt Nam); xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh; ban hành tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường...

Về phía Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn thi hành Luật BVMT; Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu... Cùng với đó, nhằm kiểm soát các thông số ô nhiễm trong khí thải khi xả ra môi trường, Bộ đã ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ) và một số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải cho ngành đặc thù (bao gồm QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học; QCVN 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện; QCVN 23:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng; QCVN 34:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp lọc hóa dầu đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 51:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép...). Bộ cũng đã xây dựng Dự thảo quy chuẩn và lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện ô tô đang lưu hành để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

Đối với xây dựng, hoàn thiện (hiện đại hóa) và vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục: Đến nay, Cục Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã đầu tư, vận hành 27 trạm tiêu chuẩn, phân bố ở khu vực đô thị thuộc 22 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, TP. Hà Nội (4 trạm), TP. Hồ Chí Minh (2 trạm), Đà Nẵng (2 trạm), các tỉnh, thành phố còn lại mỗi tỉnh 1 trạm. Ở địa phương: Hiện nay có 30 địa phương đã xây dựng và vận hành trạm quan trắc không khí tự động, liên tục, với tổng số 95 trạm. Qua đó, đóng góp tích cực trong việc giám sát hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh, nhất là tại các khu vực đô thị, các trục giao thông nội đô, gần các khu công nghiệp... góp phần phản ánh toàn diện hiện



trạng môi trường không khí trên phạm vi toàn quốc, cung cấp dữ liệu hỗ trợ công tác cảnh báo ô nhiễm môi trường đến cộng đồng [11].

Có thể nhận thấy, chủ trương, định hướng chung về BVMT đã đầy đủ nhưng thiếu định hướng cụ thể cho ÔNKK. Các văn bản, quy định pháp luật về kiểm soát chất lượng không khí được xây dựng theo hướng tiếp cận quản lý, kiểm soát trực tiếp các nguồn thải. Tuy nhiên, nếu so với các vấn đề chất thải khác như chất thải rắn, nước thải thì vấn đề không khí vẫn ít được quan tâm hơn; việc triển khai đưa các quy định đó vào thực tiễn vẫn còn chưa được chú trọng. Kiểm soát và xử lý bụi, khí thải đã được quy định trong pháp luật BVMT, tuy nhiên việc thực hiện các quy định trong công tác kiểm soát, xử lý bụi và khí thải hiện nay còn nhiều khó khăn. Công cụ mệnh lệnh, hành chính được chú trọng hơn, đặc biệt ở địa phương, về kiểm soát, xử phạt các hành vi gây ÔNKK đã được quy định khá đầy đủ và các địa phương đã chú trọng hơn song thực tiễn việc xử phạt đối với các hành vi xả khí thải ra môi trường còn chưa được kiểm soát. Công cụ kinh tế như thuế BVMT đối với xăng, dầu, than đã được quy định; phí BVMT đối với khí thải cũng đã được quy định nhưng trên thực tiễn còn nhiều bất cập... Trước thực trạng trên, theo tác giả, trước mắt cần bổ sung, sửa đổi chính sách cho phù hợp và sát với yêu cầu thực tiễn, khi ban hành có hiệu lực ngay đối với các đối tượng có hành vi gây ÔNKK trong Luật BVMT. Đồng thời, rà soát, đánh giá lại các chính sách đã có, nhất là công cụ hành chính kết hợp tài chính trong xử phạt vi phạm đối với các đối tượng gây ÔNKK theo hướng phạt nặng, nhất là tại các khu vực đô thị. Cùng với đó, xem xét lại sửa đổi Luật Thuế BVMT, phí BVMT theo hướng nhằm thay đổi hành vi đối với người sử dụng sẽ tiết kiệm và giảm thiểu khối lượng, tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân, phát triển giao thông công cộng, kết hợp biện pháp giảm ùn, tắc giao thông; vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng, rác thải xây dựng tại các đô thị lớn; giám sát việc chấp hành các quy định, tiêu chuẩn về khí thải do các nhà máy nhiệt điện, nhà máy kính, các làng nghề. Thực hiện tốt công tác quan trắc, thông báo kịp thời và dự báo về tình hình ÔNKK trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân biết để có những biện pháp phòng chống và giảm thiểu phù hợp. Về lâu dài, chính sách phát triển kinh tế tổng thể cần xác định mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là những cách tiếp cận đột phá để giải quyết vấn đề môi trường trong tiến trình phát triển ở Việt Nam. Đổi mới tư duy, cách tiếp cận trong kiểm soát vấn đề không khí dựa trên quan điểm của kinh tế - môi trường. Loại bỏ tư duy độc lập, đơn ngành,

đơn lĩnh vực, địa phương, vùng, miền trong quá trình hoạch định các chiến lược, chính sách phát triển ở tất cả các cấp, ngành.

4. KẾT LUẬN

Thông qua Đạo luật Không khí sạch, có thể thấy các quốc gia như Anh và Mỹ đã thành công trong việc áp dụng các quy định pháp luật nghiêm ngặt, hệ thống quan trắc tự động và công nghệ sản xuất sạch hơn để kiểm soát ô nhiễm. Từ kinh nghiệm quốc tế trong việc quản lý chất lượng không khí, Việt Nam cần học hỏi để xây dựng các chính sách hiệu quả và phù hợp với điều kiện trong nước. Trong đó, cần tập trung hoàn thiện khung pháp lý; thực hiện tốt công tác quan trắc, thông báo kịp thời và dự báo về tình hình ÔNKK trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân biết để có những biện pháp phòng chống và giảm thiểu phù hợp; khuyến khích sử dụng công nghệ sạch; nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường nghiên cứu khoa học (chính sách quản lý ÔNKK; đánh giá và dự báo các tác động của ÔNKK) và đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- <https://vov.vn/the-gioi/ho-so/giai-dap-bi-an-ve-man-suong-mu-cuop-di-sinh-mang-12000-cu-dan-london-nam-1952-900897.vov>.
- Environmental Protection Agency (EPA). (n.d.). Clean Air Act Overview. Retrieved November 4, 2024, from https://www.epa.gov/sites/default/files/2020-05/documents/050820_vietnamese_pdf_peg_vi.pdf.
- US EPA, Lợi ích và chi phí của Đạo luật Không khí sạch từ năm 1990 đến năm 2020: Báo cáo cuối cùng, Văn phòng Không khí và Bức xạ, tháng 3/2011. Xem Bảng 5-6.
- Quốc hội (2020). Luật BVMT năm 2020 số 72/2020/QH14.
- Chính phủ (2022). Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT.
- Chính phủ (2022). Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
- Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.
- Bộ TN&MT (2022). Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn thi hành Luật BVMT.
- Bộ TN&MT (2022). Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Bộ TN&MT. Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2020.
- Hoàng Văn Thúc, Lê Hoài Nam (2024). Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí tại Việt Nam. Tạp chí Môi trường số 12/2024.